

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2018.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng.

Ông Đào Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Mỹ Q, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: Số 274/11 Nguyễn Văn N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Triệu Trí T, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: Số 235/22, khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 02 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Mỹ Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Triệu Trí T chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông. Trước khi

khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị cũng đã cho anh T nhiều cơ hội để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng vẫn không có sự thay đổi nào. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Triệu Trí T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Triệu Trí T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đàm Mỹ Q về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn; thời gian ly thân và con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chưa thông cảm cho nhau, vợ chồng ở cách xa nhau, anh ít tới lui thăm nên chị Q giận và yêu cầu ly hôn. Nay, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn thương vợ, anh sẽ cố gắng sắp xếp công việc dành nhiều thời gian cho gia đình hơn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T thống nhất trình bày không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất trình bày không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục nhưng kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đàm Mỹ Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Triệu Trí T; anh T hiện có hộ khẩu thường trú tại Số 235/22, khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Mỹ Q và anh Nguyễn Triệu Trí T chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị Q và anh T phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Chị Q cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên kiên quyết ly hôn với anh T. Ngược lại anh T cho

rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, chị Q và anh T đều trình bày trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn lại không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Mặt khác, dù anh T trình bày mâu thuẫn giữa anh và chị Q chưa đến mức trầm trọng nhưng anh chị vẫn không thể tự khắc phục được dẫn đến sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Hơn nữa, từ khi sống ly thân đến nay và tại phiên tòa, anh T cũng không tìm ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, trong khi chị Q xác định không còn tình cảm với anh T. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Q và anh T đã không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Q và anh T thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh T thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đàm Mỹ Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Mỹ Q đối với anh Nguyễn Triệu Trí T về việc “Ly hôn”.

Chị Đàm Mỹ Q được ly hôn với anh Nguyễn Triệu Trí T.

2. Về án phí: Chị Đàm Mỹ Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, chị Q được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002232 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Chị Q không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh